

THUẾ SỬ DỤNG VIỄN THÔNG

NGƯỜI DÂN THÀNH PHỐ SAN JOSE RA SẮC LỆNH NHƯ SAU:

Tiêu Đề 4 của Bộ Luật Thành Phố San Jose theo đây được tu chính bằng cách thêm vào một Chương mới, sẽ được đánh số, đặt tên và mang nội dung như sau:

CHƯƠNG 4.70 THUẾ SỬ DỤNG VIỄN THÔNG

Phần 1 Danh Xưng và Mục Đích

4.70.010 Danh Xưng của Sắc Lệnh

Chương này sẽ được gọi là “Thuế Sử Dụng Viễn Thông” của Thành Phố San Jose.

4.70.020 Mục Đích của Thuế và Ký Thác Thu Nhập vào Quỹ Tổng Quát

- A. Mục đích của thuế áp đặt theo Chương 4.70 này chỉ có mục đích duy nhất là để gây thu nhập cho các mục đích tổng quát của thành phố và không nhằm đưa ra quy chế.
- B. Toàn bộ thuế, tiền phạt và tiền lời thu theo Chương 4.70 này sẽ được ký thác vào quỹ tổng quát của Thành Phố.

Phần 2 Các Định Nghĩa

4.70.200 Các Định Nghĩa

Các định nghĩa mô tả trong Phần này sẽ chi phối việc áp dụng và diễn giải Chương này.

4.70.210 Dịch Vụ Viễn Thông Phụ Thuộc

“Dịch Vụ Viễn Thông Phụ Thuộc” có nghĩa là các dịch vụ liên quan đến hoặc phụ thuộc vào việc cung cấp, sử dụng hoặc hưởng dụng các dịch vụ viễn thông, bao gồm nhưng không phải chỉ giới hạn vào các dịch vụ sau đây:

- A. “Dịch vụ nối kết điện đàm” có nghĩa là một dịch vụ phụ thuộc nhằm nối kết hai hay nhiều người cùng dự trong một cuộc điện đàm bằng tiếng nói hoặc video và có thể bao gồm việc cung cấp một số điện thoại.
- B. “Dịch vụ gửi hóa đơn viễn thông chi tiết” có nghĩa là dịch vụ phụ thuộc nhằm nêu ra chi tiết một cách riêng biệt liên quan đến những cuộc gọi trên hóa đơn của một Người Sử Dụng Dịch Vụ.
- C. “Trợ giúp về danh mục điện thoại” có nghĩa là dịch vụ phụ thuộc nhằm cung cấp chi tiết về số điện thoại, và/hoặc chi tiết về địa chỉ.
- D. “Dịch vụ thăng cấp” có nghĩa là dịch vụ phụ thuộc được cung cấp chung với một hay nhiều Dịch Vụ Viễn Thông, nhằm cung cấp những đặc điểm cao cấp về cuộc gọi để giúp Người Sử Dụng Dịch Vụ nhận ra người gọi là ai và quản lý nhiều cuộc gọi và nối kết, gồm cả các dịch vụ nối kết điện đàm.
- E. “Dịch vụ lời nhắn” có nghĩa là dịch vụ phụ thuộc nhằm giúp Người Sử Dụng Dịch Vụ lưu giữ, gửi hoặc nhận những lời nhắn được ghi âm.

4.70.220 Địa Chỉ Gửi Hóa Đơn

“Địa Chỉ Gửi Hóa Đơn” có nghĩa là địa chỉ gửi thư của Người Sử Dụng Dịch Vụ là nơi công ty cung cấp dịch vụ gửi hóa đơn để khách hàng trả tiền.

4.70.230 Ngày

“Ngày” có nghĩa là ngày theo niên lịch.

4.70.240 Giám Đốc

“Giám Đốc” có nghĩa là Giám đốc Sở Tài Chính Thành Phố San Jose hoặc một Giám đốc khác được Quản Lý Thành Phố chỉ định để điều hành Chương này.

4.70.250 Dịch Vụ Viễn Thông Di Động

"Dịch Vụ Viễn Thông Di Động" có ý nghĩa và cách sử dụng như được quy định trong Đạo Luật về Nguồn Viễn Thông Di Động (4 U.S.C. Đoạn 124) và các quy định được thiết lập theo đó.

4.70.260 Tháng

"Tháng" có nghĩa là tháng theo niên lịch.

4.70.270 Dịch Vụ Nhắn Tin

"Dịch Vụ Nhắn Tin" có nghĩa là một Dịch Vụ Viễn Thông cung cấp việc chuyển tín hiệu âm thanh vô tuyến đã mã hóa cho mục đích kích hoạt các máy nhắn tin nhất định; những vụ chuyển tín hiệu này có thể bao gồm các thông điệp và/hoặc âm thanh.

4.70.280 Người

"Người" có nghĩa là, không có một hạn chế nào, bất cứ một cá nhân, tổ chức, hãng sở, tổ chức ủy thác, tổ chức ủy thác theo luật thường, di sản, sự cộng tác thuộc bất cứ loại nào, hiệp hội, nghiệp đoàn, câu lạc bộ, công ty kết hợp cổ phần, công ty hợp doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty (gồm cả ngoại quốc, nội địa, và bất vụ lợi), công ty thành phố (không phải là Thành Phố), hợp tác, người tiếp nhận, người được ủy thác, người giám hộ, hoặc một đại diện khác được chỉ định theo lệnh của bất cứ tòa nào.

4.70.290 Nơi Sử Dụng Chính

"Nơi Sử Dụng Chính" có nghĩa là địa chỉ tiêu biểu cho nơi chính mà Người Sử Dụng Dịch Vụ chính thức sử dụng Dịch Vụ Viễn Thông, vốn phải là địa chỉ nơi cư ngụ hoặc địa chỉ kinh doanh chính của Người Sử Dụng Dịch Vụ.

4.70.300 Dịch Vụ Viễn Thông Trả Sau

"Dịch Vụ Viễn Thông Trả Sau" có nghĩa là Dịch Vụ Viễn Thông được tiếp nhận bằng cách trả tiền sau mỗi lần liên lạc bằng cách sử dụng thẻ tín dụng hoặc trả tiền qua máy chẵng hạn như thẻ ngân hàng, thẻ du lịch, thẻ tín dụng, hoặc thẻ rút tiền, hay bằng cách tính tiền với một số dịch vụ không liên quan đến sự khởi đầu hay chấm dứt của Dịch Vụ Viễn Thông đó.

4.70.310 Dịch Vụ Viễn Thông Trả Trước

"Dịch Vụ Viễn Thông Trả Trước" có nghĩa là quyền tiếp dụng Dịch Vụ Viễn Thông, phải thanh toán trước và cho phép người bắt đầu dùng viễn thông sử dụng số tiếp dụng hoặc mã số có phép, bất kể bấm số bằng tay hay điện tử, và được bán bằng số đơn vị hay số tiền định trước và khi sử dụng thì số này giảm dần với số lượng biết được.

4.70.320 Dịch Vụ Viễn Thông Riêng

"Dịch Vụ Viễn Thông Riêng" có nghĩa là Dịch Vụ Viễn Thông cho phép Người Sử Dụng Dịch Vụ quyền sử dụng riêng hoặc ưu tiên một băng tần hay một nhóm băng tần viễn thông giữa hai hoặc nhiều điểm gọi đến, bất kể phương thức nối kết một hay nhiều băng tần đó như thế nào, và bao gồm cả khả năng đổi tuyến, đường dây nối dài, trạm chuyển tiếp, và bất cứ dịch vụ liên hệ nào khác được cung cấp cho việc sử dụng một hay nhiều băng tần viễn thông đó. Một băng tần viễn thông là một tuyến thực hay ảo về viễn thông trên đó các tín hiệu được gửi đi giữa hai hoặc nhiều điểm gọi đến bằng băng tần của Người Sử Dụng Dịch Vụ (có nghĩa là địa điểm mà Người Sử Dụng Dịch Vụ gửi hoặc nhận tín hiệu viễn thông).

4.70.330 Địa Chỉ Dịch Vụ

"Địa Chỉ Dịch Vụ" có bất cứ nghĩa nào sau đây:

- A. Vị trí dụng cụ viễn thông của Người Sử Dụng Dịch Vụ mà từ đó cuộc gọi viễn thông khởi sự hoặc chấm dứt, bất luận cuộc gọi viễn thông đó được gửi hóa đơn hoặc trả tiền từ nơi nào; hoặc,
- B. Nếu vị trí trong Tiểu Phần A của định nghĩa này là nơi không được biết rõ (có nghĩa là, Dịch Vụ Viễn Thông Di Động hoặc dịch vụ VoIP), thì Địa Chỉ Dịch Vụ là vị trí của Nơi Sử Dụng Chính của Người Sử Dụng Dịch Vụ.
- C. Đối với Dịch Vụ Viễn Thông Trả Trước, Địa Chỉ Dịch Vụ là nơi có liên quan đến số dịch vụ.

4.70.340 Nơi Cung Cấp Dịch Vụ

"Nơi Cung Cấp Dịch Vụ" có nghĩa là bất cứ Người nào, gồm cả Thành Phố, vốn cung cấp Dịch Vụ Viễn Thông cho người sử dụng dịch vụ đó trong phạm vi Thành Phố.

4.70.350 Người Sử Dụng Dịch Vụ

"Người Sử Dụng Dịch Vụ" có nghĩa là Người cần phải đóng thuế Dịch Vụ Viễn Thông chiếu theo các điều khoản của Chương này.

4.70.360 Các Dịch Vụ Viễn Thông

"Các Dịch Vụ Viễn Thông" có nghĩa là việc truyền, chuyển, hoặc dẫn tiếng nói, dữ kiện, âm thanh, hình ảnh, hoặc bất cứ những thông tin hay tín hiệu nào khác đến một điểm, hoặc giữa các điểm, bất luận kỹ thuật nào được sử dụng.

Từ ngữ "Các Dịch Vụ Viễn Thông" bao gồm dịch vụ truyền, chuyển, hoặc dẫn mà các ứng dụng xử lý bằng máy điện toán được sử dụng để hoạt động trên các mẫu, mã số hoặc thể thức của nội dung nhằm mục đích truyền, chuyển hoặc dẫn bất luận những dịch vụ đó được xem là dịch vụ Âm Thanh trên Định Chuẩn Internet (VoIP) hay được Ủy Ban Đặc Trách Truyền Thông Liên Bang xếp loại là tăng cường hoặc cộng thêm giá trị, và bao gồm các dịch vụ video và hoặc dữ liệu vốn được kết hợp về chức năng với Các Dịch Vụ Viễn Thông.

Các Dịch Vụ Viễn Thông bao gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn những dịch vụ sau đây, bất luận những dịch vụ này được tính hoặc lập hóa đơn theo cách nào hoặc trên căn bản nào: Dịch Vụ Viễn Thông Phụ Thuộc; Dịch Vụ Viễn Thông trong tiểu bang, liên tiểu bang, và quốc tế; Dịch Vụ Viễn Thông Di Động; Dịch Vụ Viễn Thông Trả Trước; Dịch Vụ Viễn Thông Trả Sau; Dịch Vụ Viễn Thông Riêng; Dịch Vụ Nhắn Tin; Dịch Vụ 800; và Dịch Vụ 900.

4.70.370 Công Ty Điện Thoại

"Công Ty Điện Thoại" có cùng ý nghĩa như mô tả trong các Đoạn 216 và 234 của Bộ Luật Tiện Ích Công Cộng California, cũng như khi các đoạn đó có thể thỉnh thoảng được tu chỉnh.

4.70.380 VoIP (Âm Thanh trên Định Chuẩn Internet)

"VoIP" hoặc "Âm Thanh trên Định Chuẩn Internet" có nghĩa là tiến trình digital để tạo ra và nhận tín hiệu chuyển âm thanh trên bất cứ mạng lưới định chế internet nào.

4.70.390 Dịch Vụ 800

"Dịch Vụ 800" có nghĩa là một Dịch Vụ Viễn Thông cho phép người gọi bấm một số miễn phí mà không phải trả tiền cho cú điện thoại đó. Dịch vụ này thường được tiếp thị dưới tên điện thoại miễn phí "800", "855", "866", "877", và "888", và bất cứ con số nào sau này được Ủy Ban Đặc Trách Truyền Thông Liên Bang chỉ định.

4.70.400 Dịch Vụ 900

"Dịch Vụ 900" có nghĩa là một Dịch Vụ Viễn Thông gọi vào có tính tiền mà một người thuê bao đã mua để cho phép Người Sử Dụng Dịch Vụ của họ gọi vào thông báo đã ghi âm trước hoặc dịch vụ trả lời trực tiếp của họ. "Dịch Vụ 900" không bao gồm lệ phí cho: các dịch vụ đòi nợ do người bán Các Dịch Vụ Viễn Thông cung cấp cho người thuê bao, hoặc dịch vụ hay sản phẩm người thuê bao bán cho Người Sử Dụng Dịch Vụ của họ. Dịch vụ này thường được tiếp thị dưới tên dịch vụ "900", và bất cứ con số nào sau này được Ủy Ban Đặc Trách Truyền Thông Liên Bang chỉ định.

Phần 3 Các trường hợp miễn thuế

4.70.450 Các Khoản Miễn Trừ Theo Hiến Pháp, Luật Pháp, và Loại Khác

A. **Các trường hợp miễn thuế.** Thuế áp đặt theo Chương này sẽ không áp dụng khi Giám đốc xác định rằng một Người Sử Dụng Dịch Vụ hoặc một Dịch Vụ Viễn Thông là một trong những diện sau:

1. Thành Phố;
2. Công Ty Điện Thoại;
3. Bất cứ Người nào khi đánh thuế Người đó theo Chương này sẽ vi phạm Hiến Pháp của Hoa Kỳ hoặc của Tiểu Bang;
4. Hoa Kỳ hoặc bất cứ cơ quan hoặc phương tiện nào xuất phát từ đó;
5. Các tổ chức quốc tế, v.v.. Đối với bất cứ khoản thanh toán Dịch Vụ Viễn Thông nào để trả cho một tổ chức quốc tế theo định nghĩa trong Đoạn 7701(a)(18) Tiêu Đề 26 của Bộ Luật Hoa Kỳ, hoặc cho Hội Hồng Thập Tự Mỹ Quốc;
6. Quân nhân trong khu vực chiến đấu. Đối với bất cứ khoản thanh toán dịch vụ điện thoại nào như được định nghĩa trong Đoạn 4252(b) Tiêu Đề 26 của Bộ Luật Hoa Kỳ, xuất phát từ một khu vực chiến đấu, như được định nghĩa trong Đoạn 112 Tiêu Đề

26 của Bộ Luật Hoa Kỳ, từ một thành viên của Quân Đội Hoa Kỳ đang thi hành nhiệm vụ trong khu vực chiến đấu, như được xác định chiếu theo Đoạn 112;

7. Các công ty chuyên chở và truyền thông thông dụng. Đối với bất cứ khoản thanh toán cho bất cứ dịch vụ điện thoại nào như được định nghĩa trong Đoạn 4252(b)(2) Tiêu Đề 26 của Bộ Luật Hoa Kỳ, nếu số tiền được trả đó là để sử dụng bởi một cơ quan chuyển tải chung, công ty điện thoại hoặc điện tín, hoặc dài hay hệ thống phát thanh radio trong lúc hành nghề của họ;
8. Các Bệnh Viện Bất Vụ Lợi. Đối với bất cứ số tiền nào do một bệnh viện bất vụ lợi trả cho Các Dịch Vụ Viễn Thông được cung cấp cho tổ chức đó. Cho các mục đích của Tiểu Đoạn này, từ ngữ "bệnh viện bất vụ lợi" có nghĩa là một bệnh viện được đề cập đến trong Đoạn 170(b)(1)(A)(iii) của Tiêu Đề 26 trong Bộ Luật Hoa Kỳ, vốn được miễn thuế lợi tức liên bang chiếu theo Đoạn 501(a) của Tiêu Đề 26 trong Bộ Luật Hoa Kỳ;
9. Các chính quyền tiểu bang và địa phương. Đối với bất cứ khoản thanh toán nào cho Các Dịch Vụ Viễn Thông hoặc cơ sở được cung cấp cho chính phủ của bất cứ tiểu bang nào, hoặc bất cứ tiểu ban chính trị nào của nơi đó, hoặc District of Columbia.
10. Các tổ chức giáo dục bất vụ lợi. Đối với bất cứ số tiền nào do một cơ quan giáo dục bất vụ lợi trả cho Các Dịch Vụ Viễn Thông hoặc cơ sở được cung cấp cho tổ chức đó. Cho các mục đích của tiểu đoạn này, từ ngữ "tổ chức giáo dục bất vụ lợi" có nghĩa là một tổ chức giáo dục được đề cập đến trong Đoạn 170(b)(1)(A)(ii) của Tiêu Đề 26 trong Bộ Luật Hoa Kỳ, vốn được miễn thuế lợi tức liên bang chiếu theo Đoạn 501(a) của Tiêu Đề 26 trong Bộ Luật Hoa Kỳ. Từ ngữ này cũng bao gồm một trường học được điều hành như một sinh hoạt của một tổ chức được miêu tả trong Đoạn 501(c)(3) của Tiêu Đề 26 trong Bộ Luật Hoa Kỳ vốn được miễn thuế lợi tức liên bang chiếu theo Đoạn 501(a) của Tiêu Đề 26 trong Bộ Luật Hoa Kỳ, nếu trường học đó thường duy trì một ban giảng huấn và học trình thường lệ và thường có một thành phần học sinh ghi danh thường lệ theo học tại địa điểm là nơi các sinh hoạt giáo dục thường xuyên xảy ra
11. Các tổ chức nhận hiến máu hội đủ điều kiện. Đối với bất cứ khoản thanh toán nào bởi một tổ chức nhận hiến máu hội đủ điều kiện theo định nghĩa trong Đoạn 7701(a)(49) Tiêu Đề 26 của Bộ Luật Hoa Kỳ cho Các Dịch Vụ Viễn Thông hoặc cơ sở được cung cấp cho tổ chức đó.
12. Dịch vụ dùng tiền cắc nhất định. Đối với bất cứ khoản thanh toán dịch vụ từ bất cứ Người nào trả bằng cách bỏ tiền cắc vào máy điện thoại công cộng dùng tiền cắc ngoại trừ dịch vụ điện thoại dùng tiền cắc được cung cấp theo một ngân khoản bảo đảm, các ngân khoản trả theo bảo đảm đó cộng với bất cứ lệ phí cố định hàng tháng hoặc định kỳ nào sẽ được bao gồm trong phép tính số thuế phải đóng;
13. Lệ phí lắp đặt. Đối với bất cứ số tiền nào được trả để lắp đặt bất cứ một dụng cụ, dây điện, cột điện, tổng đài, máy móc, hoặc dụng cụ cần thiết để thực hiện việc lắp đặt đó.
14. Các Dịch Vụ Tin Tức. Ngoại trừ trường hợp là dịch vụ điện thoại địa phương như được định nghĩa trong Đoạn 4252(a) Tiêu Đề 26 của Bộ Luật Hoa Kỳ, trên bất cứ khoản thanh toán nào từ bất cứ Người nào cho các dịch vụ được sử dụng để thu thập tin tức cho báo chí công cộng, hoặc một dịch vụ dài tin nhằm cung cấp một dịch vụ tin tức tổng quát tương tự như của báo chí công cộng, hoặc truyền thanh qua radio, hoặc phân phối tin tức qua báo chí công cộng, hoặc một dịch vụ dài tin nhằm cung cấp một dịch vụ tin tức tổng quát tương tự như của báo chí công cộng, hoặc bằng phương tiện truyền thanh qua radio, nếu lệ phí cho dịch vụ đó được gửi bằng hóa đơn cho Người đó; hoặc
15. Bất cứ Người nào trừ khi được Chương này cho miễn khỏi trả thuế do Chương này áp đặt.

- B. **Nộp Đơn Xin Miễn Thuế.** Trừ những Người được miễn thuế theo các quy định và điều lệ do Giám Đốc thông qua, Giám Đốc sẽ không được phép miễn cho ai khác trừ khi có đơn xin bằng văn bản, nêu các lý do cụ thể để xin miễn thuế với hiểu biết nếu khai man sẽ bị trừng phạt, nộp vào cho Giám Đốc. Đơn xin nộp vào phải dùng mẫu do Giám Đốc cung cấp.
- C. **Bằng Chứng Đòi Hồi.** Giám Đốc sẽ không cấp miễn thuế trừ khi đương đơn chứng minh thỏa đáng cho Giám Đốc là họ có quyền được hưởng điều đó bằng hồ sơ giấy tờ.
- D. **Quyết Định của Giám Đốc.** Trong một thời gian hợp lý sau khi nhận được đơn hoàn tất đầy đủ, Giám Đốc sẽ thông báo cho đương đơn bằng văn bản quyết định của Giám Đốc về việc miễn thuế. Trong trường hợp phê chuẩn, Giám Đốc cũng sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Nơi Cung Cấp Dịch Vụ của đương đơn.
- E. **Hành Động bởi (các) Nơi Cung Cấp Dịch Vu.** Nếu Giám Đốc cấp khoản miễn thuế cho một Người Sử Dụng Dịch Vụ, thì (các) Nơi Cung Cấp Dịch Vụ sẽ chấm dứt thu các khoản thuế do Chương này áp đặt từ Người Sử Dụng Dịch Vụ trong vòng sáu mươi (60) Ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Giám Đốc.
- F. **Hoàn Trả.** Trong trường hợp một Người Sử Dụng Dịch Vụ đã đóng thuế được cấp khoản miễn thuế, thì Người Sử Dụng Dịch Vụ đó có thể nộp đơn xin hoàn trả thuế đã đóng theo Đoạn 4.70.700.
- G. **Tính Cách Chung Cuộc.** Bất cứ quyết định nào của Giám Đốc đưa ra theo Đoạn này sẽ là chung cuộc.

Phần 4
Đánh và Thu Thuế

4.70.500 Thuế Sử Dụng Viễn Thông

- A. **Thiết Lập Thuế Sử Dụng Viễn Thông.** Theo đây áp đặt một loại thuế đối với mọi Người có Địa Chỉ Gửi Hóa Đơn hoặc Địa Chỉ Dịch Vụ trong Thành Phố đang dùng Các Dịch Vụ Viễn Thông, kể cả Các Dịch Vụ Viễn Thông trong tiểu bang, liên tiểu bang, hoặc quốc tế, và được tham chiếu trong Chương này như là Thuế Sử Dụng Viễn Thông hay thuế. Thuế tối đa được áp đặt sẽ ở mức bốn chấm ruồi phần trăm (4.50%) của lệ phí phải trả cho những dịch vụ đó và sẽ được Nơi Cung Cấp Dịch Vụ hoặc đại lý lập hóa đơn của họ thu từ Người Sử Dụng Dịch Vụ. Có một giả định có thể bác bỏ được là Các Dịch Vụ Viễn Thông, vốn được gửi hóa đơn đến một Địa Chỉ Gửi Hóa Đơn hoặc Địa Chỉ Dịch Vụ trong Thành Phố, được sử dụng, trọn vẹn hoặc một phần, trong phạm vi Thành Phố, và những dịch vụ đó đều phải đóng thuế chiếu theo Chương này. Nếu Địa Chỉ Gửi Hóa Đơn của Người Sử Dụng Dịch Vụ khác với Địa Chỉ Dịch Vụ, thì Địa Chỉ Dịch Vụ của Người Sử Dụng Dịch Vụ sẽ được sử dụng cho các mục đích áp đặt thuế. Khi được dùng trong Đoạn này, từ ngữ "lệ phí" sẽ bao gồm giá trị của bất cứ những dịch vụ nào khác, những tín khoản, tài sản thuộc mọi loại, hoặc cách cứu xét khác do Người Sử Dụng Dịch Vụ cung cấp để trao đổi cho Các Dịch Vụ Viễn Thông.
- B. **Quy Định Về Nguồn Cung Cấp.** Dịch Vụ Viễn Thông Di Động sẽ có nguồn cung cấp chiếu theo các quy định về nguồn cung cấp được nêu ra trong Đạo Luật Về Nguồn Cung Cấp Dịch Vụ Viễn Thông Di Động (4 U.S.C. Đoạn 124). Giám Đốc có thể cấp và phổ biến cho các Nơi Cung Cấp Dịch Vụ, vốn phải tuân hành các điều kiện về việc thu thuế của Chương này, các luật lệ về nguồn cung cấp để đánh thuế trên Các Dịch Vụ Viễn Thông khác, gồm cả nhưng không phải chỉ giới hạn vào các Dịch Vụ Viễn Thông Trả sau, các Dịch Vụ Viễn Thông Trả Trước, và các Dịch Vụ Viễn Thông Riêng, miễn là các quy định này đều dựa trên thông lệ và nguyên tắc làm việc thông thường để đẩy mạnh hiệu quả hành chánh và tối giảm tình trạng thu thuế trong nhiều khu vực thẩm quyền khác nhau.
- C. **Thẩm Quyền ra Quyết Định Hành Chánh.** Giám Đốc có thể ban hành và phổ biến cho các Nơi cung Cấp Dịch Vụ, mà họ phải chịu các điều kiện thu thuế của Chương này, một hoặc nhiều quyết định hành chánh để xác định Các Dịch Vụ Viễn Thông đó, hoặc lệ phí từ đó, phải chịu hoặc không chịu Thuế Sử Dụng Viễn Thông.
- D. **Các Khoản Bao Gồm Cụ Thể trong Các Dịch Vụ Viễn Thông.** Khi được sử dụng trong Đoạn này, Các Dịch Vụ Viễn Thông sẽ bao gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, các khoản lệ phí cho: các dịch vụ nối kết, nối kết lại, chấm dứt, di chuyển, hoặc thay đổi Các Dịch Vụ Viễn Thông; lệ phí trả tiền trễ; hóa đơn chi tiết; các chức năng điện thoại chung của văn phòng trung ương và sử dụng theo ý muốn (bao gồm nhưng không giới hạn vào việc chờ điện thoại (call waiting), chuyển điện thoại (call forwarding), nhận diện người gọi (caller identification) và nói chuyện ba người (three-way calling); để lại lời nhắn (voice mail) và các dịch vụ nhắn tin khác; trợ giúp về danh mục điện thoại; lệ phí sử dụng và đường dây; lệ phí dịch vụ chung; lệ phí quy định, lệ phí hành chánh và các lệ phí thu hồi phí tổn khác; lệ phí giữ nguyên số điện thoại địa phương; và nhắn tin bằng chữ và nhắn tin lập tức.
- E. **Các Khoản Tách Rời Cụ Thể Khỏi Các Dịch Vụ Viễn Thông.** Khi được sử dụng trong Đoạn này, Các Dịch Vụ Viễn Thông sẽ không bao gồm dịch vụ download dữ liệu digital vào máy vốn không phải là các Dịch Vụ Viễn Thông Phụ Thuộc, chẳng hạn như nhạc, tiếng chuông điện thoại, trò chơi, và các sản phẩm digital tương tự.
- F. **Đánh Thuế Trong Nhiều Phạm Vi Thẩm Quyền Pháp Lý.** Để ngăn chặn tình trạng đánh thuế tại nhiều phạm vi thẩm quyền đối với Các Dịch Vụ Viễn Thông phải đóng thuế chiếu theo Chương này, bất cứ Người Sử Dụng Dịch Vụ nào, sau khi trưng dẫn bằng chứng cho Giám Đốc rằng Người Sử Dụng Dịch Vụ đã đóng thuế đó tại một tiểu bang hoặc một phạm vi thẩm quyền thuộc địa phương khác cho Các Dịch Vụ Viễn Thông đó, đều sẽ được phép nhận một tín khoản đối với thuế bị áp đặt theo số tiền thuế do luật áp đặt tại tiểu bang hoặc phạm vi thẩm quyền địa phương khác đó; tuy nhiên, miễn là số tín khoản đó không được nhiều hơn số thuế phải đóng cho Thành Phố chiếu theo Chương này.
- G. **Thu Thuế bởi Nơi Cung Cấp Dịch Vụ.** Thuế Dịch Vụ Viễn Thông được áp đặt theo Chương này sẽ được Nơi Cung Cấp Dịch Vụ thu từ Người Sử Dụng Dịch Vụ. Số tiền thuế thu được trong một (1) Tháng sẽ được Nơi Cung Cấp Dịch Vụ chuyển cho Giám Đốc, và phải được Giám Đốc nhận vào hoặc trước Ngày thứ hai mươi lăm (25) của Tháng kế tiếp.
- H. **Nộp Thuế Hàng Quý bởi Nơi Cung Cấp Dịch Vụ.**
1. Một Nơi Cung Cấp Dịch Vụ có thể chọn nộp thuế cho Giám Đốc trên căn bản hàng quý ba tháng nếu số tiền thuế hàng năm thu được dưới một trăm ngàn mỹ kim (\$100,000).
 2. Một Nơi Cung Cấp Dịch Vụ hội đủ điều kiện theo tiểu đoạn này không được phép nộp thuế trên căn bản hàng quý ba tháng cho đến khi họ đã hoàn tất các đơn từ cần thiết do Giám Đốc cung cấp và Giám Đốc đã phê chuẩn đơn xin nộp thuế hàng quý của Nơi Cung Cấp Dịch Vụ.
 3. Một Nơi Cung Cấp Dịch Vụ được phép nộp thuế trên căn bản hàng quý sẽ làm thế vào hoặc trước Ngày thứ hai mươi lăm (25th) của Tháng sau quý đó.

4.70.510 Kết Hợp Những Mục Phải Đóng Thuế với Những Mục Không Phải Đóng Thuế

Nếu các khoản lệ phí không phải đóng thuế được kết hợp với và không được tách riêng khỏi những khoản lệ phí dịch vụ phải đóng thuế trên hóa đơn cho Người Sử Dụng Dịch Vụ của Nơi Cung Cấp Dịch Vụ, lệ phí kết hợp đó phải đóng thuế trừ khi Nơi Cung Cấp Dịch Vụ hoặc Người Sử Dụng Dịch Vụ xác định rõ, theo các tiêu chuẩn hợp lý và kiểm chứng được, các phần nào của khoản lệ phí kết hợp là không đóng thuế và phải đóng thuế qua các sổ sách và hồ sơ của Nơi Cung Cấp Dịch Vụ vốn được lưu giữ trong hoạt động thương nghiệp bình thường, và chiếu theo những nguyên tắc kế toán đã được công nhận, chứ không phải là được lập ra và duy trì cho các mục đích thuế. Nơi Cung Cấp Dịch Vụ hoặc Người Sử Dụng Dịch Vụ có trách nhiệm phải chứng minh cách phân chia đúng những khoản lệ phí phải đóng thuế và không đóng thuế. Nếu Nơi Cung Cấp Dịch Vụ đưa ra các dịch vụ kết hợp đóng thuế và không đóng thuế, và các lệ phí được tính riêng rẽ, thì cho các mục đích đánh thuế, giá trị chỉ định cho các dịch vụ đóng thuế và không đóng thuế sẽ dựa vào các sổ sách và hồ sơ vốn được lưu giữ trong hoạt động thương nghiệp bình thường và chiếu theo những nguyên tắc kế toán đã được công nhận, chứ không phải là được lập ra và duy trì cho các mục đích thuế. Nơi Cung Cấp Dịch Vụ hoặc Người Sử Dụng Dịch Vụ có trách nhiệm phải chứng minh cách đánh giá đúng những dịch vụ phải đóng thuế và không đóng thuế.

4.70.520 Liên Lạc Đáng Kể / Liên Lạc Tối Thiểu

Nhằm mục đích áp đặt khoản thuế hoặc ấn định trách nhiệm thu và gửi tiền thuế chiếu theo Chương này, sự "liên lạc đáng kể" và những "liên lạc tối thiểu" sẽ được hiểu rộng theo cách có lợi cho việc áp đặt, thu và/hoặc nộp Thuế Sử Dụng Viễn Thông áp đặt theo Chương này đến mức tối đa được luật Tiểu Bang và liên bang cho phép, và điều này thỉnh thoảng có thể thay đổi theo sự diễn giải của pháp lý hoặc theo luật lệ ban hành.

Bất cứ Dịch Vụ Viễn Thông nào (kể cả VoIP) dùng bởi một Người có Địa Chỉ Dịch Vụ trong Thành Phố, mà dịch vụ này có khả năng chấm dứt một cú điện thoại gọi cho Người khác trên hệ thống điện thoại chung, sẽ phải chịu một giả định phản bác được rằng "liên lạc đáng kể/liên lạc tối thiểu" hiện hữu cho các mục đích đánh thuế, hoặc xác định trách nhiệm phải thu và nộp thuế, theo Chương này. Một Nơi Cung Cấp Dịch Vụ sẽ được xem là có hoạt động đầy đủ trong Thành Phố cho các mục đích thu và nộp tiền thuế nếu các hoạt động của họ bao gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, những hoạt động sau đây: duy trì hoặc có trong phạm vi Thành Phố, trực tiếp hoặc qua một đại lý hay công ty con, một nơi làm ăn dưới bất cứ hình thức nào; tìm mối làm ăn trong Thành Phố qua nhân viên, nhà thầu độc lập, hàng bán lẻ, đại lý hoặc đại diện khác; tìm mối làm ăn trong Thành Phố trên căn bản liên tục, thường lệ, theo mùa hoặc có hệ thống bằng các biện pháp quảng cáo được phát tán hoặc chuyển tín hiệu từ một máy phát sóng trong Thành Phố hoặc phân phối từ một địa điểm trong Thành Phố, hoặc quảng cáo trong các nhật báo hoặc tạp chí khác in ấn trong Thành Phố hoặc qua tài liệu phân phối trong Thành Phố bằng phương tiện khác hơn là bưu điện Hoa Kỳ; hoặc nếu có các hoạt động thực hiện trong Thành Phố thay mặt cho Nơi Cung Cấp Dịch Vụ mà có liên hệ đáng kể đến khả năng của Nơi Cung Cấp Dịch Vụ để thiết lập và duy trì một thị trường trong Thành Phố cho việc cung cấp Các Dịch Vụ Viễn Thông phải chịu thuế theo Chương này.

4.70.530 Trách Nhiệm Thu Thuế – Các Thể Thức

A. **Cách Thức Các Nơi Cung Cấp Dịch Vụ Thu Thuế.** Trách nhiệm thu và gửi tiền thuế của các Nơi Cung Cấp Dịch Vụ theo sự áp đặt của các điều khoản của Chương này sẽ được thực hiện như sau:

1. Tiền thuế sẽ được các Nơi Cung Cấp Dịch Vụ thu, nếu có thể được, vào cùng lúc, và chung với, việc thu các khoản lệ phí được thực hiện chiếu theo cách lập hóa đơn thường lệ của Nơi Cung Cấp Dịch Vụ. Khi số tiền do Người Sử Dụng Dịch Vụ trả cho Nơi Cung Cấp Dịch Vụ ít hơn tổng số lệ phí và tiền thuế tích lũy cho thời gian lập hóa đơn, thì một phần theo tỷ lệ của cả lệ phí và tiền thuế sẽ được xem là đã được thanh toán. Trong những trường hợp một Người Sử Dụng Dịch Vụ đã thông báo cho Nơi Cung Cấp Dịch Vụ về việc từ chối không chịu đóng tiền thuế đánh trên những khoản lệ phí kể trên, thì Đoạn 4.70.580 sẽ áp dụng.
2. Trách nhiệm của Nơi Cung Cấp Dịch Vụ phải thu tiền thuế từ Người Sử Dụng Dịch Vụ sẽ bắt đầu khi thời gian lập hóa đơn thường lệ đầu tiên bắt đầu được áp dụng cho Người Sử Dụng Dịch Vụ khi tất cả các khoản lệ phí bình thường được bao gồm trong hóa đơn thường lệ đó đều phải tuân hành vào các điều khoản của Chương này. Khi một Người Sử Dụng Dịch Vụ nhận được nhiều hóa đơn, mà một hoặc nhiều là dành cho những thời gian khác nhau, thì trách nhiệm thu tiền thuế sẽ được tách riêng cho từng thời gian lập hóa đơn.

B. **Nộp Đơn Khai Thuế và Trả Tiền.** Mỗi Người theo đòi hỏi của Chương này phải thu Thuế Sử Dụng Viễn Thông và nộp tiền thuế đã thu cho Thành Phố đều phải nộp đơn khai thuế với Giám Đốc, bằng những mẫu đơn được Giám Đốc phê chuẩn, vào ngày hoặc trước ngày phải gửi. Tron số tiền thuế thu được phải được gửi kèm với đơn khai thuế và nộp cho Giám Đốc. Giám Đốc được ủy quyền để đòi hỏi thêm chi tiết nếu thấy cần để xác định xem tiền thuế có được áp đặt, thu, và gửi chiếu theo Chương này hay không. Các khoản tiền thuế phải được gửi ngay sau khi doanh nghiệp chấm dứt vì bất cứ lý do nào.

4.70.540 Biện Pháp Phạt về Vấn Đề Thu Thuế – Các Nơi Cung Cấp Dịch Vụ

A. **Thời Hạn nộp Thuế: Thuế Quá Hạn.** Tiền thuế thu từ Người Sử Dụng Dịch Vụ bị xem là để quá hạn nếu không gửi đến cho Giám Đốc vào ngày hoặc trước ngày phải gửi. Nếu ngày phải gửi là vào ngày cuối tuần hoặc vào ngày lễ theo luật định, thì đơn khai thuế phải được gửi đến cho Giám Đốc vào ngày làm việc thường lệ đầu tiên sau ngày cuối tuần hoặc ngày lễ theo luật định đó. Việc ký thác trực tiếp, bao gồm chuyển ngân điện tử và những phương pháp khác tương tự bằng điện tử để trao đổi tiền bạc giữa các trường mực tài chính, do một Nơi Cung Cấp Dịch Vụ thực hiện để thi hành những bổn phận của họ theo tiểu đoạn này sẽ được xem là đúng lúc nếu

việc chuyển ngân được khởi sự vào ngày hoặc trước ngày phải gửi, và số tiền được chuyển vào trường mục của Thành Phố vào ngày làm việc kế tiếp.

- B. **Không Thu hoặc Nộp Thuế**. Nếu Người có trách nhiệm phải thu và/hoặc nộp Thuế Sử Dụng Tiện Ích không thu thuế này (vì không thẩm định đúng thuế này trên một hoặc nhiều dịch vụ hoặc lệ phí trên hóa đơn của Người Sử Dụng Dịch Vụ) hoặc không nộp thuế đã thu vào hoặc trước thời hạn, Giám Đốc sẽ tính thêm tiền phạt lần đầu là mươi phần trăm (10%) của số thuế nộp trễ ngoài số thuế nộp trễ đó, và tiền phạt lần thứ nhì là mươi phần trăm (10%) của số thuế nộp trễ ngoài số thuế nộp trễ đó và tiền phạt lần đầu, nếu khoản thuế nộp trễ này không được thanh toán vào hoặc trước ba mươi (30) Ngày sau thời hạn, và sẽ phải trả tiền lời trên số thuế nộp trễ và tất cả tiền phạt thẩm định theo đó, theo lãi suất nêu trong Chương 1.17 của Tiêu Đề 1, cho đến khi thanh toán xong.
- C. **Các Khoản Tiền Phạt khi Gian Lận hoặc Bất Cẩn trong việc Khai Thuế hoặc Nộp Thuế**. Giám Đốc có quyền áp đặt thêm những khoản tiền phạt trên những Người cần phải thu và gửi tiền thuế chiếu theo các điều khoản của Chương này vì gian lận hoặc bất cẩn trong việc khai thuế hoặc nộp thuế theo tỷ lệ hai mươi lăm phần trăm (25%) của số tiền thuế thu được và/hoặc cần phải nộp, hoặc theo Giám Đốc tính lại.
- D. **Các Khoản Tiền Phạt Phải Nộp Như Thuế**. Chỉ nhằm các mục đích thu thuế mà thôi, mỗi biện pháp phạt được áp đặt và tiền lãi tích lũy chiếu theo các điều khoản của Đoạn này sẽ trở thành một phần của tiền thuế trong đây cần phải trả.
- E. **Thẩm Quyền Thay Đổi Thời Hạn Nộp Thuế**. Mặc dù có phần nêu trên, Giám Đốc có thể, tùy ý họ, sửa đổi các thời hạn nộp thuế do Chương này áp đặt.

4.70.550 Các Biện Pháp Thu Thuế

Bất cứ khoản thuế nào Người Sử Dụng Dịch Vụ cần phải đóng chiếu theo các điều khoản của Chương này đều được xem là một món nợ mà Người Sử Dụng Dịch Vụ phải trả cho Thành Phố. Bất cứ khoản thuế nào đã thu được từ một Người Sử Dụng Dịch Vụ nhưng chưa gửi cho Giám Đốc đều sẽ bị xem như là một món nợ của Người có trách nhiệm phải thu và nộp thuế đối với Thành Phố và không còn là món nợ của Người Sử Dụng Dịch Vụ nữa. Bất cứ Người nào thiếu nợ Thành Phố chiếu theo các điều khoản của Chương này đều có thể bị truy tố nhân danh Thành Phố để đòi lại số tiền đó, gồm cả tiền phạt và tiền lãi như đã được quy định trong Chương này, cùng với những phí tổn truy thu mà Thành Phố phải chịu vì hậu quả của sự bất tuân hành của Người đó đối với Chương này, bao gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, những khoản luật sư phí hợp lý. Bất cứ khoản thuế nào cần phải thu từ Nơi Cung Cấp Dịch Vụ hoặc Người Sử Dụng Dịch Vụ cần phải trả đều là một bổn phận về thuế hàng hóa ưu tiên chưa trả chiếu theo 11 U.S.C. Đoạn 507(a)(8)(C).

4.70.560 Khai Phá Sản và Từ Chối Trả Thuế

- A. Các Nơi Cung Cấp Dịch Vụ tìm cách thu lệ phí cho các dịch vụ của họ trong các vụ khai phá sản cũng sẽ bao gồm trong bất cứ vụ đòi tiền nào như thế số tiền thuế còn thiếu Thành Phố cho các dịch vụ đó, trừ khi Giám Đốc xác định rằng bốn phần đó mâu thuẫn với bất cứ luật, điều lệ, hoặc quy định nào của liên bang hay Tiểu Bang hoặc hành động đó sẽ không thực tế về hành chánh.
- B. Tất cả những Nơi Cung Cấp Dịch Vụ không buộc phải thu thuế liên quan đến việc đòi tiền lệ phí dịch vụ của họ trong các vụ khai phá sản chiếu theo Tiểu Đoạn A ở trên sẽ thông báo cho Giám Đốc bằng văn bản trong vòng bốn mươi lăm (45) Ngày sau khi nhận được thông báo rằng một Người Sử Dụng Dịch Vụ đã bắt đầu thủ tục khai phá sản.
- C. Tất cả những Nơi Cung Cấp Dịch Vụ không tìm cách thu lệ phí dịch vụ của họ trong các vụ khai phá sản sẽ thông báo cho Giám Đốc bằng văn bản trong vòng bốn mươi lăm (45) Ngày sau khi nhận được thông báo rằng một Người Sử Dụng Dịch Vụ đã bắt đầu thủ tục khai phá sản.
- D. Tất cả những Nơi Cung Cấp Dịch Vụ nhận được thông báo về việc một Người Sử Dụng Dịch Vụ không chịu thanh toán sẽ thông báo cho Giám Đốc bằng văn bản trong vòng bốn mươi lăm (45) Ngày sau khi nhận được thông báo đó.
- E. Tất cả những Người đã thông báo cho Giám Đốc về một vụ từ chối trả thuế hoặc khai phá sản theo các tiểu đoạn B, C và D ở trên sẽ được giải tỏa trách nhiệm thu và nộp bất cứ thuế nào Người Sử Dụng Dịch Vụ còn thiếu.

4.70.570 Quyết Định và Thẩm Định Mức Thiếu Hụt – Sai Sót Khi Thu Thuế

- A. **Quyết Định Mức Thiếu Hụt Thuế**. Giám Đốc sẽ quyết định mức thiếu hụt nếu họ xác định rằng bất cứ Người Sử Dụng Dịch Vụ hoặc Nơi Cung Cấp Dịch Vụ nào cần phải đóng hoặc thu tiền thuế chiếu theo các điều khoản của Chương này đã không đóng, thu, và/hoặc gửi đúng số tiền thuế bằng cách đánh thuế không đúng cách hoặc không thu thuế cho một hoặc nhiều dịch vụ hay lệ phí phải đóng thuế. Không một điều nào trong đây đòi hỏi rằng Giám Đốc phải khởi kiện chiếu theo Đoạn 4.70.570 này nếu, theo nhận định của Giám Đốc, phí tổn truy thu hoặc thực thi có thể sẽ cao hơn lợi ích thu thuế cho Thành Phố.
- B. **Thông Báo về Mức Thiếu Hụt**. Giám Đốc sẽ gửi thư thông báo quyết định về sự thiếu hụt đó cho Người bị cáo buộc là thiếu thuế, thư thông báo sẽ đề cập ngắn gọn về số tiền thuế còn thiếu, cộng với tiền lãi trên số tiền thuế kể từ ngày số tiền thuế này lẽ ra phải được gửi đến cho Thành Phố. Trong vòng mươi lăm (15) Ngày sau ngày gửi thông báo đó, Người bị cáo buộc thiếu thuế có thể gửi thư yêu cầu cho Giám Đốc để xin điều giải về vấn đề đó.

- C. **Điều Giải Mức Thiếu Hụt.** Nếu Người bị cáo buộc thiếu thuế mà không yêu cầu điều giải trong khoảng thời gian đã được ấn định, số tiền được xác định là thiếu hụt sẽ trở thành số tiền thuế phải đóng tối hậu, và đến hạn phải trả ngay cho Thành Phố. Nếu Người đó yêu cầu một buổi điều giải, Giám Đốc sẽ ra lệnh sắp xếp buổi điều giải cho vấn đề đó. Thông báo về thời gian và địa điểm của buổi điều giải sẽ được Giám Đốc gửi cho Người đó ít nhất là năm (5) Ngày trước khi có buổi điều giải, và, nếu Giám Đốc muốn Người đó trung dẫn hồ sơ cụ thể trong buổi điều giải đó, thì thông báo đó có thể ghi rõ những hồ sơ nào được yêu cầu trung dẫn.
- D. **Quyết Định sau Buổi Điều Giải.** Vào thời điểm được ấn định cho buổi điều giải, Giám Đốc sẽ lắng nghe tất cả những lời chứng và chứng cứ liên hệ, bao gồm lời chứng và chứng cứ của bất cứ những thành phần nào có quyền lợi, tại sao không nên ấn định số tiền thuế đã thẩm định. Tùy theo sự suy xét của Giám Đốc, buổi điều giải đôi khi có thể được tiếp tục nhằm mục đích cho phép trưng dẫn thêm chứng cứ. Trong một khoảng thời gian hợp lý sau khi buổi điều giải kết thúc, Giám Đốc sẽ chỉ thị một thẩm định thuế tối hậu (hoặc không thẩm định thuế), sau đó, bằng cách xác nhận, sửa đổi hoặc bác bỏ quyết định ban đầu về sự thiếu hụt, và sẽ gửi một bản sao của thẩm định thuế tối hậu đó cho Người còn thiếu tiền thuế. Có thể kháng cáo quyết định của Giám Đốc chiếu theo Đoạn 4.70.710 của Chương này. Điền đơn xin với Giám Đốc và kháng cáo với Quản Lý Thành Phố chiếu theo Đoạn 4.70.710 của Chương này là điều phải làm trước khi kiện tụng về vấn đề đó.
- E. **Hạn Trả Thuế.** Tiền thuế thẩm định cuối cùng sẽ đến hạn và phải trả cho Thành Phố vào hoặc trước Ngày mươi lăm (15) sau ngày gửi thông báo về thẩm định cuối cùng của Giám Đốc, trừ khi nhận được kháng cáo như quy định trong Tiêu Đoạn D ở trên.
- F. **Thông Báo về Thuế Quá Hạn.** Tất cả thông báo theo Đoạn này sẽ được gửi bằng thư thường, trả trước bưu phí.

4.70.580 Giải Pháp Hành Chánh – Những Người Sử Dụng Dịch Vụ Không Trả Tiền

- A. **Các Giải Pháp Hành Chánh đối với Trách Nhiệm Thu Thuế.** Bất cứ khi nào Giám Đốc quyết định rằng Người Sử Dụng Dịch Vụ đã cố tình giữ lại số tiền thuế mà Người Sử Dụng Dịch Vụ phải trả từ số tiền gửi cho Người phải thu tiền thuế, hoặc bất cứ khi nào Giám Đốc cho là vì quyền lợi tốt nhất cho Thành Phố, thì có thể hủy bỏ cho Người đó bốn phần thu thuế phải trả theo Chương này từ những Người Sử Dụng Dịch Vụ được nêu tên trong các giai đoạn lập hóa đơn cụ thể. Nếu Người Sử Dụng Dịch Vụ không trả số tiền thuế phải đóng trong một khoảng thời gian gồm hai (2) hoặc nhiều giai đoạn lập hóa đơn, thì Nơi Cung Cấp Dịch Vụ sẽ được giải tỏa bốn phần thu thuế phải đóng. Nơi Cung Cấp Dịch Vụ phải cung cấp cho Thành Phố tên và địa chỉ của những Người Sử Dụng Dịch Vụ đó và số tiền thuế còn thiếu chiếu theo các điều khoản của Chương này. Không một điều nào trong đây đòi hỏi rằng Giám Đốc phải khởi kiện chiếu theo Đoạn này nếu, theo nhận định của Giám Đốc, phí tổn truy thu hoặc thực thi có thể sẽ cao hơn lợi ích thu thuế cho Thành Phố.
- B. **Phạt Thuế Quá Hạn.** Ngoài thuế còn thiếu, Người Sử Dụng Dịch Vụ phải đóng tiền phạt lần đầu mươi phần trăm (10%) của thuế quá hạn bên cạnh khoản thuế quá hạn phải nộp, và tiền phạt lần thứ nhì mươi phần trăm (10%) của thuế quá hạn bên cạnh khoản thuế quá hạn phải nộp và tiền phạt lần đầu, nếu khoản thuế quá hạn phải nộp và tiền phạt lần đầu không được thanh toán vào hoặc trước ba mươi (30) Ngày sau ngày hạn, và phải trả tiền lời trên khoản thuế quá hạn phải nộp và toàn bộ tiền phạt thẩm định từ đó với lãi suất quy định trong Chương 1.17 của Tiêu Đề 1, cho đến khi thanh toán xong.
- C. **Thông Báo cho Người Sử Dụng Dịch Vụ Không Trả Tiền.** Giám Đốc sẽ thông báo cho Người Sử Dụng Dịch Vụ nhưng không chịu trả tiền rằng Giám Đốc đã tiếp nhận trách nhiệm thu các khoản tiền thuế còn thiếu cho các giai đoạn được nêu rõ và đòi phải đóng những khoản tiền thuế đó, kể cả tiền phạt và tiền lãi. Thông báo sẽ được gửi cho Người Sử Dụng Dịch Vụ bằng cách giao tận tay hoặc bằng cách gửi thư qua bưu điện Hoa Kỳ, đã trả trước bưu phí, gửi cho Người Sử Dụng Dịch Vụ tại địa chỉ nhận hóa đơn do Người cần phải thu thuế gửi đến; hoặc nếu Người Sử Dụng Dịch Vụ thay đổi địa chỉ, thì gửi đến địa chỉ được biết sau cùng của họ.
- D. **Tiền Phạt Thêm.**
1. Nếu Người Sử Dụng Dịch Vụ không nộp thuế quá hạn cho Giám Đốc vào hoặc trước Ngày thứ mươi lăm (15) tính từ ngày Giám Đốc gửi thông báo, thì Người Sử Dụng Dịch Vụ phải trả tiền phạt lần đầu mươi phần trăm (10%) của số thuế quá hạn hoặc mươi mỹ kim (\$10.00), bất cứ số tiền nào lớn hơn, ngoài tiền thuế quá hạn phải trả.
 2. Nếu Người Sử Dụng Dịch Vụ không nộp thuế quá hạn cho Giám Đốc vào hoặc trước Ngày thứ bốn mươi lăm (45) tính từ ngày Giám Đốc gửi thông báo, thì Người Sử Dụng Dịch Vụ phải trả tiền phạt lần thứ nhì mươi phần trăm (10%) của số thuế quá hạn hoặc mươi mỹ kim (\$10.00), bất cứ số tiền nào lớn hơn, ngoài tiền thuế quá hạn phải trả và tiền phạt lần đầu.
 3. Bất cứ Người Sử Dụng Dịch Vụ nào không đóng thuế quá hạn vào hoặc trước thời hạn ghi trong thông báo của Giám Đốc sẽ phải trả tiền lời, theo lãi suất quy định trong Chương 1.17 của Tiêu Đề 1, trên số thuế quá hạn và trên bất cứ khoản hoặc nhiều khoản tiền phạt nào, cho đến khi thanh toán xong.

4.70.590 Thêm Quyền Hạn và Bổn Phân của Giám Đốc

- A. **Quy Định Hành Chánh Về Trả Tiền.** Giám Đốc có thể thông qua các điều lệ và quy định hành chánh phù hợp với các điều khoản của Chương này nhằm mục đích diễn giải, làm sáng tỏ, thực hiện và thực thi việc trả, thu và gửi các khoản tiền thuế được áp đặt trong đây. Điều lệ và quy định hành chánh sẽ không được áp đặt thuế mới, cải biến phương pháp đánh thuế hiện hành như được ghi trong Đoạn này, hoặc gia tăng một thuế hiện hữu, trừ khi được Bộ Luật Chính Quyền California Đoạn 53750(h)(2) cho phép. Giám Đốc sẽ tổ chức một buổi điều trần công cộng và cho phép công chúng góp ý về bất cứ điều lệ và quy định nào trước khi thông qua từ đó. Giám Đốc

sẽ đưa ra thông báo tối thiểu mười (10) Ngày trước buổi điều trần công cộng đó. Bản sao của các điều lệ và quy định hành chánh đó sẽ được lưu vào hồ sơ tại văn phòng của Giám Đốc. Nếu Giám Đốc xác định rằng thuế được áp đặt chiếu theo Chương này sẽ không được thu trong bất cứ một giai đoạn nào từ bất cứ Nơi Cung Cấp Dịch Vụ hoặc Người Sử Dụng Dịch Vụ nào đó, quyết định đó sẽ được xem là một quyết định tùy ý của Giám Đốc để dàn xếp những tranh chấp và sẽ không gây ra một sự thay đổi nào trong phương pháp đánh thuế cho những mục đích của đoạn 53750 của Bộ Luật Chính Quyền hoặc cho một mục đích khác. Giám Đốc không được phép sửa đổi phương pháp của Thành Phố cho những mục đích của đoạn 53750 của Bộ Luật Chính Quyền và Thành Phố không khước từ hoặc bác bỏ khả năng áp đặt trên Thuế Sử Dụng Viễn Thông như một kết quả sau khi ban bố những quy định về hành chánh hoặc ký kết những thỏa thuận với những Nơi Cung Cấp Dịch Vụ hoặc Người Sử Dụng Dịch Vụ. Không chịu hoặc từ chối tuân hành bất cứ điều lệ và quy định nào do Giám Đốc công bố sẽ bị xem là vi phạm Chương này.

- B. **Các Thỏa Thuận Hành Chánh Về Thủ Tục Gửi Hóa Đơn.** Sau khi trưng dẫn lý lẽ chính đáng, Giám Đốc có thể ký kết những thỏa thuận hành chánh, với những điều kiện thích hợp, để thay đổi cho khác với những điều kiện khắt khe của Chương này và qua đó: (1) theo đúng các thể thức lập hóa đơn của một Nơi Cung Cấp Dịch Vụ nào đó miễn là những thỏa thuận kể trên đưa đến sự thu hồi được tiền thuế phù hợp với mục đích tổng quát và phạm vi của Chương này; hoặc, (2) tránh được tình trạng khó khăn khi các phí tổn hành chánh để thu và gửi vượt xa quá nhiều so với lợi ích thu thuế cho Thành Phố. Bản sao của mỗi thỏa thuận đó sẽ được lưu vào hồ sơ tại văn phòng của Giám Đốc.
- C. **Các Cuộc Thanh Tra về Tuân Hành.** Giám Đốc có thể thực hiện một cuộc thanh tra, để bảo đảm cho sự tuân hành đúng mức các điều kiện của Chương này, về bất cứ Người nào cần phải thu và/hoặc gửi tiền thuế chiếu theo Chương này. Giám Đốc sẽ gửi thư thông báo cho Người kể trên về việc khởi đầu một cuộc thanh tra. Sau khi thanh tra xong, Giám Đốc có thể đưa ra quyết định về mức thiểu hụt thuế theo Đoạn 4.70.570D của Chương này đối với mọi khoản tiền thuế (và các khoản tiền phạt và tiền lãi thích ứng) còn thiểu và chưa trả, dựa theo chứng cứ từ những chi tiết do Người đó cung cấp cho Giám Đốc. Nếu Người đó không thể hoặc không muốn cung cấp đầy đủ hồ sơ để giúp Giám Đốc kiểm chứng mức độ tuân hành đối với Chương này, Giám Đốc được quyền đưa ra một ước tính hợp lý về mức thiểu hụt. Ước tính hợp lý kể trên có quyền được giả định là đúng và có thể bị bác bỏ.
- D. **Gia Hạn.** Sau khi nhận được thư yêu cầu của Nơi Cung Cấp Dịch Vụ hoặc Người Sử Dụng Dịch Vụ, và với lý do chính đáng, Giám Đốc có thể gia hạn thời gian nộp bất cứ văn bản trình bày nào cần thiết chiếu theo Chương này trong khoảng thời gian không quá bốn mươi lăm (45) Ngày, miễn là thời gian nộp văn bản cần thiết đó vẫn chưa qua khi thư yêu cầu được gửi đến. Vì phạm vi trả tiền thuế trễ sẽ không bị phạt tiền vì được gia hạn như vậy. Tiền lời sẽ tích lũy trong giai đoạn gia hạn đó với lãi suất nêu trong Chương 1.17 của Tiêu Đề 1, cho đến khi thanh toán xong.
- E. **Miễn Tiền Phạt và Tiền Lời.** Giám Đốc sẽ miễn khoản tiền phạt mười phần trăm (10%) đầu tiên áp đặt trên một Nơi Cung Cấp Dịch Vụ nếu:
1. Nơi Cung Cấp Dịch Vụ nộp đơn cho Giám Đốc xin miễn không trễ hơn ba mươi (30) Ngày tính từ ngày phải nộp thuế cho Thành Phố; và
 2. Nơi Cung Cấp Dịch Vụ đã thanh toán đúng hạn (a) trong năm (5) năm ngay trước ngày phải nộp thuế cho Thành Phố; hoặc (b) trong hai (2) năm ngay trước ngày phải nộp thuế cho Thành Phố nếu họ đã cung cấp, chuyển vận, hoặc chuyển giao dịch vụ dưới năm (5) năm; và
 3. Nơi Cung Cấp Dịch Vụ cung cấp bằng chứng thỏa đáng cho Giám Đốc rằng:
 - a. Khoản thanh toán thuế nộp trễ được đóng dấu bưu điện hoặc nhận được bởi Thành Phố không lâu hơn ba (3) Ngày sau ngày phải nộp; hoặc
 - b. Nơi Cung Cấp Dịch Vụ trả tiền lầm cho một thực thể không phải là Thành Phố vào hoặc trước ngày số tiền đó phải trả cho Thành Phố, và đã trả thuế còn thiểu và tiền lời tích lũy cho Thành Phố trước khi nộp đơn cho Giám Đốc xin miễn; hoặc
 - c. Việc không nộp đúng hạn là vì các hoàn cảnh ngoài quyền kiểm soát của Nơi Cung Cấp Dịch Vụ và đã xảy ra mặc dù đã có quan tâm bình thường và không cố ý bê trễ, và Nơi Cung Cấp Dịch Vụ đã trả thuế còn thiểu và tiền lời tích lũy cho Thành Phố trước khi nộp đơn cho Giám Đốc xin miễn.
- F. Các điều khoản miễn trừ nêu trong Tiêu Đoạn E này sẽ không áp dụng cho tiền lời tích lũy trên các khoản nộp thuế quá hạn.

4.70.600 Hồ Sơ

- A. Mọi Nơi Cung Cấp Dịch Vụ buộc phải thu và nộp cho Giám Đốc bất cứ thuế nào do Chương này áp đặt phải giữ và bảo lưu trong một giai đoạn ba (3) năm tính từ ngày hạn nộp thuế, toàn bộ hồ sơ có thể cần thiết để xác định bất cứ khoản thuế nào mà Nơi Cung Cấp Dịch Vụ đó có thể đã thu hoặc buộc phải nộp.
- B. Toàn bộ hồ sơ đó phải đưa ra để các đại diện được phép của Thành Phố thanh tra, thanh tra và sao chụp vào bất cứ thời gian nào trong giờ làm việc thường lệ khi có thư yêu cầu của các đại diện đó.

- C. Các Thỏa Thuận Không Tiết Lộ. Giám Đốc được phép thi hành một thỏa thuận không tiết lộ chi tiết vốn được Luật Sư Thành Phố phê chuẩn về hình thức để bảo vệ sự kín đáo đối với những chi tiết về Người Sử Dụng Dịch Vụ chiếu theo Đoạn 7284.6 và 7284.7 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ California.
- D. Sử Dụng Đại Lý Tính Hóa Đơn. Nếu Nơi Cung Cấp Dịch Vụ sử dụng một đại lý lập hóa đơn hoặc cơ quan kết hợp hóa đơn để lập hóa đơn, thu, và/hoặc gửi tiền thuế, thì Nơi Cung Cấp Dịch Vụ phải: i) cung cấp cho Giám Đốc tên, địa chỉ và số điện thoại của mỗi đại lý tính hóa đơn và cơ quan kết hợp hóa đơn hiện được Nơi Cung Cấp Dịch Vụ cho phép lập hóa đơn, thu, và/hoặc gửi tiền thuế cho Thành Phố; và ii) khi có yêu cầu của Giám Đốc, thì phải chuyển giao, đốc thúc để chuyển giao, bất cứ những thông tin hoặc hồ sơ nào do cơ đại lý tính hóa đơn hoặc cơ quan kết hợp hóa đơn đang nắm giữ mà, theo nhận xét của Giám Đốc, cần phải có để kiểm chứng việc thi hành, chiết tính, thu và/hoặc gửi một cách đúng mức số tiền thuế đó cho Thành Phố.

Phân 5 Hoàn Trả và Kháng Cáo

4.70.700 Hoàn Trả

- A. Nộp Đơn Đòi Tiền.
1. Bất cứ thuế nào do Chương này áp đặt, kể cả bất cứ tiền lãi hoặc tiền phạt nào được thêm vào theo đó, có thể được Giám Đốc hoàn trả theo quy định trong các Tiểu Đoạn B và C của Đoạn này bất cứ khi nào thuế đó đã từng:
 - a. Được nộp quá mức;
 - b. Nộp hơn một lần; hoặc
 - c. Bị Thành Phố thu hoặc nhận sai lầm hoặc bất hợp lệ, kể cả bất cứ trường hợp nào mà một Nơi Cung Cấp Dịch Vụ, chiếu theo lệnh của Ủy Ban Tiện Ích Công Cộng California hoặc một tòa án có thẩm quyền pháp lý, hoàn trả cho Người Sử Dụng Dịch Vụ của họ tiền thuế đóng trên các lệ phí được hoàn trả.
 2. Giám Đốc sẽ không hoàn trả trừ khi có đơn xin hoàn trả gửi cho Giám Đốc, và thỏa mãn các điều khoản của Chương 4.82.
- B. Hoàn Trả hoặc Tín Dụng cho Nơi Cung Cấp Dịch Vụ. Một Nơi Cung Cấp Dịch Vụ có thể lấy một khoản hoàn trả hoặc một khoản tín dụng đổi với thuế đã nộp cho bất cứ số tiền nào đã nộp quá mức, nộp hơn một lần, hoặc bị Thành Phố thu hoặc nhận sai lầm, hoặc bất hợp lệ bằng cách nộp đơn đòi tiền theo cách thức quy định trong Tiểu Đoạn A. Giám Đốc sẽ không cấp một khoản hoàn trả hoặc khoản tín dụng cho Nơi Cung Cấp Dịch Vụ trừ khi Nơi Cung Cấp Dịch Vụ đó đã hoàn trả tiền thuế cho Người Sử Dụng Dịch Vụ hoặc tính tín dụng cho các lệ phí mà Người Sử Dụng Dịch Vụ phải trả sau đó.
- C. Hoàn Trả cho Người Sử Dụng Dịch Vụ. Một Người Sử Dụng Dịch Vụ có thể lấy lại khoản bồi hoàn của bất cứ thuế, tiền lãi hoặc tiền phạt nào bằng cách nộp đơn đòi tiền theo cách thức quy định trong Tiểu Đoạn A khi:
1. Người Sử Dụng Dịch Vụ buộc phải gửi trực tiếp cho Giám Đốc một khoản thuế do Chương này áp đặt và Người Sử Dụng Dịch Vụ chứng minh thỏa đáng cho Giám Đốc rằng số tiền đó đã nộp quá mức, nộp hơn một lần, hoặc bị thu sai lầm, hay bất hợp lệ; hoặc
 2. Người Sử Dụng Dịch Vụ chứng minh được là số tiền đó đã nộp quá mức, nộp hơn một lần, hoặc bị thu sai lầm hay bất hợp lệ và đã trả tiền thuế đó cho Nơi Cung Cấp Dịch Vụ nhưng không thể lấy lại khoản bồi hoàn hoặc tín dụng từ Nơi Cung Cấp Dịch Vụ đã thu tiền thuế đó.

4.70.710 Thủ Tục Kháng Cáo

- A. Kháng Cáo Hành Chánh. Các điều khoản của Đoạn này áp dụng cho quyết định cuối cùng của Giám Đốc theo Đoạn 4.70.570. Bất cứ Người nào không hài lòng với một quyết định như thế của Giám Đốc, sẽ phải tuân hành thủ tục kháng cáo của Đoạn này. Việc tuân hành Đoạn này là điều phải làm trước khi kiện cáo về vấn đề đó. Không một điều nào trong đây cho phép nộp đơn đòi hoàn trả hay kiện cáo thay cho một tập thể hay một đoàn thể của người đóng thuế.
- B. Kháng Cáo với Quản Lý Thành Phố. Bất cứ Người nào không hài lòng với một quyết định của Giám Đốc chiếu theo Đoạn 4.70.570, có thể kháng cáo với Quản Lý Thành Phố bằng cách nộp một thông báo kháng cáo cho Lục Sư Thành Phố trong vòng mười lăm (15) Ngày sau ngày Giám Đốc gửi thư thông báo quyết định đó. Quản Lý Thành Phố sẽ sắp xếp thời gian và địa điểm cho buổi điều giải kháng cáo, và sẽ gửi thư thông báo không dưới năm (5) Ngày trước đó cho Người đó.
- C. Buổi Điều Giải Kháng Cáo. Quản Lý Thành Phố sẽ nghe và quyết định tất cả các thắc mắc nêu ra trong vụ kháng cáo và có thể xác nhận, đảo ngược hoặc sửa đổi quyết định của Giám Đốc. Quyết định của Quản Lý Thành Phố sẽ là chung cuộc và bất cứ khoản tiền nào bị kết luận là còn thiếu sẽ đến hạn phải trả ngay. Lục Sư Thành Phố sẽ gửi thư thông báo quyết định của Quản Lý Thành Phố cho Người đã kháng cáo.

D. Cách Thức Thông Báo. Tất cả thông báo theo Đoạn này sẽ được gửi bằng thư thường, trả trước bưu phí.

Phần 6 Linh Tinh

4.70.800 Thông Báo Về Những Thay Đổi Cho Sắc Lệnh

Nếu khoản thuế chiếu theo Chương này được thêm vào, bãi bỏ, gia tăng, giảm bớt, hoặc mức thuế gốc bị thay đổi, Giám đốc sẽ tuân hành những điều kiện về việc thông báo trong Đoạn 799 của Bộ Luật Tiện Ích Công Cộng California.

4.70.810 Tác Động của sự Tham Chiếu/Cấp Phép của Tiểu Bang và Liên Bang

Trừ khi được nêu cụ thể, bất cứ tham khảo nào về một đạo luật Tiểu Bang hoặc liên bang trong Chương này đều có nghĩa là đạo luật đó có thể thỉnh thoảng được tu chính, miễn là tham khảo đạo luật đó ở đây sẽ không bao gồm bất cứ tu chính nào từ đó, hoặc đối với bất cứ thay đổi nào về diễn giải từ đó bởi một cơ quan Tiểu Bang hoặc liên bang hay một tòa án có bổn phận diễn giải luật đó, nếu tu chính hoặc thay đổi về diễn giải đó sẽ, theo luật California, buộc phải được cử tri phê chuẩn cho tu chính hoặc diễn giải đó, hoặc nếu thay đổi đó sẽ đưa đến việc giảm thuế. Nếu buộc phải có phê chuẩn của cử tri hoặc nếu không thì thuế sẽ giảm, thì ấn bản trước đó của đạo luật này (hoặc diễn giải) sẽ tiếp tục có hiệu lực; đối với bất cứ ứng dụng hoặc hoàn cảnh nào không buộc phải có phê chuẩn của cử tri hoặc không đưa đến việc giảm thuế, các điều khoản của đạo luật tu chính (hoặc diễn giải mới) sẽ có hiệu lực đến mức tối đa có thể.

Nếu việc Thành Phố cho phép thu hoặc áp đặt bất cứ thuế nào đánh theo Chương này được mở rộng vì có những thay đổi trong luật của Tiểu Bang hoặc liên bang, không cần phải tu chính hay sửa đổi Chương này để làm cho thuế này phù hợp với những thay đổi đó, và thuế sẽ được áp đặt và thu đến mức tối đa cho phép là trọn số tiền thuế được áp đặt theo Chương này.

4.70.820 Lê Thuộc vào Giám Định Hiên Hữu Hàng Năm

Chiếu theo Đoạn 1215 của Hiến Chương Thành Phố, cũng như có thể được tu chính, thu nhập từ thuế áp đặt theo Chương này sẽ lệ thuộc vào việc thanh tra hàng năm thực hiện bởi thanh tra độc lập của Thành Phố đối với các sổ sách, hồ sơ, trương mục và thủ tục tài khóa của Thành Phố và được báo cáo trong Báo Cáo Tài Chánh Toàn Diện Hàng Năm của Thành Phố.

4.70.830 Giao Tiếp với Thuế Cũ

- A. Chu Toàn Trách Nhiệm Thuế của Người Sử Dụng Dịch Vụ. Bất cứ Người nào đóng thuế chiếu theo Đoạn 4.70.500 của Chương này liên quan đến bất cứ khoản lệ phí nào cho Dịch Vụ Viễn Thông đều được xem như đã làm tròn bổn phận của họ trong việc đóng thuế chiếu theo Đoạn 4.68.080 của Bộ Luật này liên quan đến khoản lệ phí đó. Tương tự như vậy, trước ngày 1 tháng Tư, 2009, bất cứ Người nào đóng thuế chiếu theo Đoạn 4.68.080 của Bộ Luật này liên quan đến bất cứ khoản lệ phí nào cho dịch vụ chịu thuế theo Chương này đều được xem như đã làm tròn bổn phận của họ trong việc đóng thuế chiếu theo Đoạn 4.70.500 của Chương này liên quan đến khoản lệ phí đó. Mục đích của đoạn văn này là ngăn chặn việc áp đặt nhiều khoản thuế trên cùng một lệ phí tiện ích trong thời gian chuyển tiếp từ thuế sử dụng điện thoại trước đây đến Thuế Sử Dụng Viễn Thông mới (mà thời gian chuyển tiếp chấm dứt vào ngày 1 tháng Tư, 2009) và cho phép các Nơi Cung Cấp Dịch Vụ, trong thời gian chuyển tiếp đó, được chu toàn trách nhiệm của họ bằng cách thu một trong hai thuế đó.
- B. Nơi Cung Cấp Dịch Vụ Thu Tiền Thuế. Những Nơi Cung Cấp Dịch Vụ sẽ bắt đầu thu tiền thuế được áp đặt bởi Chương này càng sớm càng tốt sau ngày có hiệu lực của Chương này, nhưng không được trễ hơn thời hạn cho phép trong Đoạn 799 của Bộ Luật Tiện Ích Công Cộng California.
- C. Quyết Định Tư Pháp. Trong trường hợp có lệnh tòa chung cuộc quyết định rằng cuộc bầu cử ban hành Chương 4.70 này là bất hợp lệ vì bất cứ lý do gì, hoặc bất cứ thuế nào áp đặt theo Chương 4.70 này là bất hợp lệ toàn bộ hay một phần, thì thuế áp đặt theo Đoạn 4.68.080 (trừ khi bị hủy bỏ) sẽ tự động tiếp tục áp dụng cho bất cứ dịch vụ nào mà việc đánh thuế chiếu theo Chương này đã được quyết định là bất hợp lệ. Thuế tự động tiếp tục đó sẽ có hiệu lực bắt đầu từ ngày đầu tiên của dịch vụ (hoặc ngày tính hóa đơn) mà thuế áp đặt theo Chương này không hợp lệ. Tuy nhiên, trong trường hợp bất hợp lệ, bất cứ thuế nào (trừ khoản thuế được tòa ra lệnh hoàn trả hoặc nếu không thì được Thành Phố hoàn trả) một Người trả cho một dịch vụ và được tính theo Chương này sẽ được xem là thỏa mãn thuế áp đặt theo Đoạn 4.68.080 đối với dịch vụ đó, miễn là thuế đó được trả cho một dịch vụ cung cấp không trễ hơn sáu (6) Tháng sau ngày phát hành lệnh tòa cuối cùng.

4.70.840 Các Giải Pháp Tích Lũy

Tất cả những giải pháp và biện pháp phạt được quy định trong Chương này hoặc được đưa ra trong bất cứ điều khoản nào của luật pháp hoặc sự công bằng, bao gồm nhưng không phải chỉ giới hạn vào Đạo Luật về Yêu Sách Gian Dối tại California (Đoạn 12650 và tiếp theo của Bộ Luật Chính Quyền) và Đạo Luật Hành Nghề Bất Công tại California (Đoạn 17070 và tiếp theo của Bộ Luật về Kinh Doanh và Chuyên Môn), đều có tính cách tích lũy. Việc Thành Phố sử dụng một hay nhiều giải pháp sẽ không ngăn chặn việc sử dụng bất cứ một giải pháp nào khác để đạt được mục đích thực thi các điều khoản của Chương này.

4.70.850 Ngày Hiệu Lực

Chương này sẽ bắt đầu có hiệu lực ngay lập tức vào ngày Sắc Lệnh này được cử tri San Jose công nhận và phê chuẩn trong cuộc tổng tuyển cử Toàn Tiểu Bang vào ngày 4 tháng Mười Một, 2008.

4.70.860 Tu Chính hoặc Bãi bỏ

Chương 4.70 của Tiêu Đề 4 trong Bộ Luật Thành Phố San Jose có thể được Hội Đồng Thành Phố bãi bỏ hoặc tu chính mà không cần lá phiếu quyết định của người dân. Tuy nhiên, theo đòi hỏi của Chương XIIIC trong Hiến Pháp California, cần phải có sự phê chuẩn của cử tri đối với bất cứ điều khoản tu chính nào vốn sẽ gia tăng thuế suất được áp đặt chiếu theo Sắc Lệnh này. Người dân Thành Phố San Jose xác định rằng các hành động sau đây sẽ không cấu thành một khoản tăng thuế suất:

- A. Việc phục hồi thuế suất này trở lại mức không cao hơn thuế suất do Sắc Lệnh này quy định, nếu Hội Đồng Thành Phố đã có hành động để giảm thuế suất;
- B. Một hành động để diễn giải hoặc giải thích phương pháp tính thuế, hoặc bất cứ định nghĩa thích ứng nào đối với thuế đó, miễn là việc diễn giải hoặc giải thích đó (ngay cả khi mâu thuẫn với một số diễn giải hoặc giải thích trước đó) không mâu thuẫn với ngôn từ của Sắc Lệnh này;
- C. Việc thiết lập phân loại Người được miễn thuế hoặc cấp ngoại lệ đối với thuế đó hoặc việc chấm dứt bất cứ miễn trừ hay ngoại lệ nào như thế (không kể việc chấm dứt một miễn trừ hay ngoại lệ nêu cụ thể trong Sắc Lệnh này); hoặc
- D. Việc thu thuế áp đặt bởi Sắc Lệnh này, ngay cả khi Thành Phố, trong một thời gian nào đó, đã không thu thuế đó.